TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39** /2021/HS-ST
Ngày: 27- 01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Nghĩa

Bà Huỳnh Thị Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Phạm Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn S , sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: Thôn 5A, xã L , huyện P , tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 00/12. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Họ tên cha: Lê H (1960). Họ tên mẹ: Dương Thị K (1960). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh chị em; Chung sống như vợ chồng với chị Đỗ Thị Đ , sinh năm 1975; có 01 người con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 04/9/2020 đến nay.

** Bị hại:*

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

* *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Văn C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

+ Anh Phạm Anh H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

+ Ông Nìm Chấn S, sinh năm 1948

Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ sáng ngày 04/9/2020 anh Nguyễn Đức H sinh năm 1984, trú tại ấp H, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe ô tô biển số 60L – 7916 đi từ nhà đến cửa hàng thiết bị điện Phúc Lộc ở đường TL769 tại ấp 4, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để giao hàng. Đến nơi, anh H điều khiển ô tô đậu bên lề đường TL769 ngay trước cửa hàng Phúc Lộc theo hướng Thống Nhất – Long Thành rồi tắt máy xe đi bộ vào bên trong cửa hàng trong khi vẫn cắm chìa khóa xe và kính cửa xe đang hạ xuống. Lúc này Dương Văn S đang ở phía bên kia đường thấy kính xe đang hạ, không có người trên xe nên đã đi bộ tiến lại gần kiểm tra thì phát hiện cửa xe không khóa, chìa khóa cắm sẵn trên xe. Lợi dụng lúc anh H nghe điện thoại mất cảnh giác, S đã lén lút mở cửa xe bên tài xế, đột nhập vào bên trong cabin xe ô tô biển số 60L - 7916 nổ máy xe và điều khiển xe bỏ chạy về hướng huyện Long Thành. Phát hiện xe ô tô của mình bị kẻ gian chiếm đoạt, anh H chạy theo tri hô và được anh Lê Văn C sinh năm 1985 và anh Phạm Anh H sinh năm 1997 cùng trú tại xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai sử dụng xe mô tô truy đuổi theo Dương Văn S, khi tới ấp 3, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thì S bị anh H, anh C, anh H chặn xe ô tô và bắt giữ quả tang cùng tang vật, giao cho Công an xã Lộ 25 xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 860/KL-HDDG ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thống Nhất kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại K2700, số máy J2 – 402905, số khung C002191, biển số 60L – 7916, màu sơn xanh, tải trọng hàng hóa 1000kg, số chỗ ngồi 03, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 60.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án:

- Xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, số loại K2700, số máy J2 – 402905, số khung C002191, biển số 60L – 7916, màu sơn xanh, tải trọng hàng hóa 1000kg là của anh Nguyễn Đức H, xe có giấy tờ đầy đủ, hợp lệ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả tài sản cho anh H theo Quyết định xử lý vật chứng số 74/QĐ-ĐT ngày 15/9/2020.

- 01 USB bên trong lưu trữ dữ liệu điện tử ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản và tẩu thoát của Dương Văn S cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-TN ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Dương Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2

Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 9 giờ sáng ngày 04/9/2020, anh Nguyễn Đức H điều khiển xe ô tô biển số 60L – 7916 tới cửa hàng thiết bị điện Phúc Lộc ở đường TL769 tại ấp 4, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để giao hàng nhưng không khóa cửa xe, để nguyên chìa khóa trên xe. Lợi dụng lúc anh H nghe điện thoại, Dương Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp, nổ máy xe điều khiển chạy về hướng Long Thành nhưng bị anh H cùng người dân truy đuổi, bắt quả tang cùng tang vật giao cho Công an xử lý. Trị giá xe ô tô biển số 60B2-7916 của anh Nguyễn Đức H là 60.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của Dương Văn S thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự: Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

Do đó, Cáo trạng số 01/CT-VKS-TN ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Dương Văn S về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo S luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu; trình độ học vấn thấp (00/12) nên nhận thức pháp luật hạn chế nên cần xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…"*. Tuy nhiên, do bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

Anh Nguyễn Đức H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Về vật chứng vụ án*: Xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, số loại K2700, số máy J2 – 402905, số khung C002191, biển số 60L – 7916, màu sơn xanh, tải trọng hàng hóa 1000kg là của anh Nguyễn Đức H, xe có giấy tờ đầy đủ, hợp lệ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả tài sản cho anh H theo Quyết định xử lý vật chứng số 74/QĐ-ĐT ngày 15/9/2020 là đúng quy định pháp luật.

- 01 USB bên trong lưu trữ dữ liệu điện tử ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp tài sản và tẩu thoát của Dương Văn S cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo Dương Văn S, bị hại anh Nguyễn Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thống nhất;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện.Thống Nhất;
- Chi cục THADSH. Thống Nhất;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lan